TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phương Tiến**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Quốc Tâm**.
2. Bà **Hồ Thị Hồng Nhung**.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông **Phùng Nam Hải-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa***: Ông **Trần Nhật Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Bích L, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.
2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Bích L trình bày*:**

Chị và anh S kết hôn với nhau năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Đến nay, vợ chồng đã sống ly thân và không còn tình cảm, tình trạng hôn nhân không thể khắc phục mà ngày càng trầm trọng. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

- Về con chung: có ba con chung là các cháu Nguyễn Thị P, sinh ngày 15/7/2005, cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 02/12/2010, cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 13/4/2017. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu và yêu cầu anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng/tháng/cháu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

Anh và Chị L đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2005 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra những mâu thuẫn. Tuy nhiên, đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, không đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình để nuôi dạy con cái trưởng thành.

- Về con chung: Nếu chị L giữ nguyên quan điểm ly hôn, thì anh đồng ý để chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các Nguyễn Thị P, sinh ngày 15/7/2005, cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 02/12/2010, cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 13/4/2017 và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng/tháng/cháu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng; tiến hành hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải, thông báo, tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự còn bị đơn đã vắng mặt không có lý do chưa chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Trên cơ sở những chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà hôm nay, thấy đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn. Về tình cảm, xét tình cảm vợ chồng không còn, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Văn S không tham gia để bày tỏ quan điểm của mình. Về con chung: Chị Lê Thị Bích L công việc và thu nhập nên đảm bảo điều kiện để nuôi con, nguyện vọng của các cháu Nguyễn Thị P, sinh ngày 15/7/2005, cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 02/12/2010, đều có nguyện vọng được ở với mẹ, đối với cháu cháu Nguyễn Quốc Hg, sinh ngày 13/4/2017 chưa tròn 5 tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Hiện tại, anh S không có mặt tại địa phương nên không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung

Trên cơ sở những chứng cứ nêu trên, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b

khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị Bích L ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Giao cháuNguyễn Thị P, sinh ngày 15/7/2005, cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 02/12/2010, cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 13/4/2017cho chị Liên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng/tháng/cháu.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn S có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn N, xã T, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Nguyên đơn chị Lê Thị Bích L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đakrông, Tòa án nhân dân huyện Đakrông thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng phiên tòa ngày 10/3/3022 anh S vắng mặt lần thứ nhất mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định lại phiên tòa được xét xử vào ngày 28/3/2022, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh S. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn S là bị đơn trong vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Lê Thị Bích L và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/01/2005 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị, tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Tình cảm vợ chồng phải từ hai phía, vợ chồng phải thương yêu chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa chị L và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh S hay xúc phạm chị L. Đến nay, vợ chồng đã sống ly thân và không còn tình cảm. Đối với anh Nguyễn Văn S có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hàn gắn tình

cảm vợ chồng, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Như vậy, việc chị L xin ly hôn anh S là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị Bích L được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

[3] *Về con chung*:

Chị Liên và anh Sơn có ba con chung là các cháu Nguyễn Thị P, sinh ngày 15/7/2005, cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 02/12/2010, cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 13/4/2017, các cháu P, cháu V đều có nguyện vọng được ở với mẹ, đối với cháu H chưa tròn 5 tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Hiện tại, anh S không có mặt tại địa phương nên không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị L giao các cháu Nguyễn Thị P, sinh ngày 15/7/2005, cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 02/12/2010, cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 13/4/2017cho chị Liên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị L yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng/tháng/cháu để đảm bảo nhu cầu thiết yếu của các con là thỏa đáng nên cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Lê Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự. khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Bích L, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị P, sinh ngày 15/7/2005, cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 02/12/2010, cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 13/4/2017cho chị Lê Thị Bích Liên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng/tháng/cháu, cho đến khi các cháu Nguyễn Thị

P, sinh ngày 15/7/2005, cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 02/12/2010, cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 13/4/2017 đã thành niên và có khả năng lao động.

Người không được trực tiếp giao nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Liên đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000004 ngày 19/10/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đakrông. Chị Liên đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông;
- Ủy ban nhân dân xã Ba Lòng, huyện Đakrông;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phương Tiến